HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 111 /NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2018*

SỞ NỘI VỤ
ĐẾN Số: 4581
Ngày: 25/7/2018
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 tỉnh Phú Yên nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Xét Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh Phú Yên nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 tỉnh Phú Yên tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 tỉnh Phú Yên (nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý) với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đối với các dự án đã được giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 với số tiền là 197,9 tỷ đồng *(chi tiết phụ lục 01 kèm theo).*

2. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đối với nguồn thuế nhà thầu dự án Nhà máy lọc dầu Vũng Rô với số tiền là 2.000 tỷ đồng.

3. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn cân đối ngân sách tỉnh với số tiền là 4.500 tỷ đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất *(chi tiết phụ lục 02, 03 kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn cân đối ngân sách tỉnh theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT; Bộ TC;
- Ban CTĐB;
- Cục kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TT.Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, TX,TP;
- Báo PY, Đài PT-THPY;
- Trung tâm thông tin và Công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 111 /NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

	TÊN DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao theo Nghị quyết 56/NQ-HĐND	Điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
	TỔNG SỐ	**325.400**	**-**	**325.400**	
A	**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM**	**207.900**	**(197.900)**	**10.000**	
1	Dự án Xây dựng cơ sở 2 (giai đoạn 1) Trường Cao đẳng y tế	67.900	-67.900	-	Trường CĐ Y tế
2	Dự án Trung tâm truyền thông sức khoẻ	10.000	-10.000	-	BQLDADTXD Tỉnh
3	Trung tâm chăm sóc sức khoẻ sinh sản	10.000	-10.000	-	BQLDADTXD Tỉnh
4	Duy tu, trung tu các khu di tích lịch sử	20.000	-10.000	10.000	Sở VHTTDL
5	Phát triển đô thị bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu - Tiểu dự án thành phố Tuy Hòa	100.000	-100.000		BQLDADTXD Tỉnh
B	**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG**	**117.500**	**197.900**	**315.400**	

	TÊN DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao theo Nghị quyết 56/NQ-HĐND	Điều chỉnh vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
1	Dự án Cụm công viên, Đài tưởng niệm tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968	10.000	4.400	14.400	BQLDADTXD Tỉnh
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	12.000	9.940	21.940	BQLDADTXD Tỉnh
3	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	45.500	10.600	56.100	BQLDADTXD Tỉnh
4	Dự án Tuyến đường đi bộ dọc đường Độc Lập đoạn từ đường Điện Biên Phủ đến giáp khu Resort Thuận Thảo (bao gồm phần cải tạo Quảng Trường 1-4)	50.000	7.000	57.000	BQLDADTXD Tỉnh
5	Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ CHQS Tỉnh		56.760	56.760	Bộ CHQS Tỉnh
6	Doanh trại Sở Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh		9.200	9.200	Bộ CHBĐ Biên phòng Tỉnh
7	Xây dựng hồ điều hòa Hồ Sơn và hạ tầng xung quanh		100.000	100.000	BQLDADTXD Tỉnh

Phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

	TÊN DỰ ÁN	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Tổng mức đầu tư/ TMĐT dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư/chủ chương trình
					Tổng số	NSTW	NSĐP			
	TỔNG SỐ			**7.399.660**	**1.944.299**	**1.106.996**	**757.303**	**2.720.000**	**3.477.303**	
A	**Chương trình bê tông GTNT và hẻm phố**			**237.344**	**-**	**-**	**-**	**236.000**	**236.000**	
I	Chương trình bê tông hóa đường GTNT các xã miền núi Phú Yên giai đoạn 2017-2020		1280/QĐ-UBND, 27/6/2017	195.787				195.000	195.000	Sở Giao thông Vận tải
II	Chương trình bê tông hẻm phố tại các đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020		1772/QĐ-UBND, 12/9/2017	41.557				41.000	41.000	Sở Xây dựng
B	**KHỐI TỈNH QUẢN LÝ**			**3.002.144**	**538.540**	**-**	**538.540**	**1.750.000**	**2.288.540**	
B1	**THANH TOÁN NỢ, THU HỒI ỨNG**			**-**	**20.000**	**-**	**20.000**	**157.095**	**177.095**	
1	Bố trí thanh toán nợ các dự án phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành				20.000		20.000	30.000	50.000	Chi tiết phân bổ sau
2	Trả nợ Đề án bê tông hóa GTNT theo Nghị quyết 75/2013/NQ-HĐND							109.628	109.628	
3	Mua sắm thiết bị văn phòng dự án Trụ sở làm việc cơ quan Đảng							17.467	17.467	VPTU
B2	**QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT**							**130.000**	**130.000**	
B3	**THỰC HIỆN DỰ ÁN**			**3.002.144**	**518.540**	**-**	**518.540**	**1.462.905**	**1.981.445**	

	TÊN DỰ ÁN	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Tổng mức đầu tư/ TMĐT dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư/chủ chương trình
					Tổng số	NSTW	NSĐP			
I	**DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH TRUNG HẠN**			**1.000.769**	**518.540**	**-**	**518.540**	**342.817**	**861.357**	
1	Trường THPT Nguyễn Văn Linh giai đoạn 1		343/QĐ-UBND ngày 26/02/15	25.042	12.540		12.540	6.712	19.252	BQLDADTXD Tỉnh
2	Mua sắm máy móc, trang thiết bị, mô hình mô phỏng cho giảng dạy lý thuyết và thực hành ở cơ sở 1 - Trường Cao đẳng Y Tế		543/QĐ-UBND ngày 20/3/2017	10.631	5.200		5.200	5.105	10.305	Trường Cao đẳng Y tế
3	Trường THPT Trần Phú	200/HĐND-KTNS, 03/7/2018		30.000	10.000		10.000	17.000	27.000	BQLDADTXD Tỉnh
4	Dự án Tuyến đường đi bộ dọc đường Độc Lập đoạn từ đường Điện Biên Phủ đến giáp khu Resort Thuận Thảo (bao gồm phần cải tạo Quảng Trường 1-4)		2899/QĐ-UBND ngày 01/12/16	68.475	50.000		50.000	10.000	60.000	BQLDADTXD Tỉnh
5	Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (Giai đoạn 1)	15/QĐ-HĐND	2031/QĐ-UBND ngày 26/8/2016	318.937	234.000		234.000	84.000	318.000	BQLKKT
6	San nền Khu tri thức và đầu tư đoạn đường số 06, đoạn đường Phan Chu Trinh thuộc Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa	102/HĐND-KTNS	1876/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	155.907	30.000		30.000	120.000	150.000	BQLKKT
7	Dự án Công viên ven biển thành phố Tuy Hoà (đoạn từ cảng cá phường 6 đến đường Nguyễn Huệ và đoạn từ Khu resort Thuận Thảo đến Hội Nông Dân Tỉnh)		QĐ 2110/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	218.852	110.000		110.000	100.000	210.000	BQLDADTXD Tỉnh
II	**DỰ ÁN CHƯA ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH TRUNG HẠN**			**2.001.375**	**0**	**0**	**0**	**1.120.088**	**1.120.088**	

	TÊN DỰ ÁN	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Tổng mức đầu tư/ TMĐT dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư/chủ chương trình
					Tổng số	NSTW	NSĐP			
a)	**Danh mục các dự án đang thực hiện, đã bổ sung hoặc ứng kế hoạch vốn, chưa có kế hoạch trung hạn**			**29.654**	-	-	-	**26.088**	**26.088**	
1	Gia cố tạm thời kè bờ bắc công trình chỉnh trị cửa sông Đà Nông	số 742/TB-UBND ngày 26/9/2016; số	44/QĐ-BQL-ĐN ngày 18/4/2017	14.980				12.088	12.088	BQLDADTXD Tỉnh
2	Chống sạt lở bờ sông Ba khu vực bờ tả kênh chính Nam đoạn Km6+900 thuộc hệ thống thủy nông Đồng Cam	số 1881/QĐ-UBND ngày 26/9/2017;	số 149/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2017	14.674				14.000	14.000	BQLDADTXD Tỉnh
b)	**Danh mục dự án ưu tiên thực hiện để tạo nguồn đầu tư, dự án cấp bách, dự án theo ý kiến chỉ đạo lãnh đạo Tỉnh**			**1.825.556**	-	-	-	**1.026.000**	**1.026.000**	
1	Đường Nguyễn Văn Huyên giai đoạn 2 (đoạn từ Cổng trường Đại học Phú Yên đến đường Trần Hào và một số đoạn nối từ đường Hùng Vương – đường Nguyễn Văn Huyên)	2159/QĐ-UBND, 02/11/2017	QĐ 683/QĐ-UBND ngày 09/4/2018	23.309				20.000	20.000	BQLDADTXD Tỉnh
2	Dự án Đường Nguyễn Hữu Thọ (đoạn Phía Tây Bệnh viện đến Nguyễn Tất Thành) (xây lắp)	228/HĐND-KTNS, 16/8/2017	QĐ 2121/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	87.875				46.000	46.000	BQLDADTXD Tỉnh
3	Đầu tư xây dựng 02 tuyến đường N2, N3 (đoạn từ đường Độc Lập – Lê Duẩn) TP Tuy Hòa	736/QĐ-UBND, 16/4/2018		13.396				10.000	10.000	BQLDADTXD Tỉnh
4	Trung tâm KT-TH-HN tỉnh Phú Yên	12/HĐND-KTNS, 10/1/2018		57.988				50.000	50.000	BQLDADTXD Tỉnh

	TÊN DỰ ÁN	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Tổng mức đầu tư/ TMĐT dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư/chủ chương trình
					Tổng số	NSTW	NSĐP			
5	Kè chống sạt lở, bồi lấp cửa Đà Diễn	65/HĐND-KTNS ngày 21/3/2018		800.000				100.000	100.000	BQLDADTXD Tỉnh
6	Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ	93/HĐND-KTNS ngày 10/4/2018		816.000				780.000	780.000	BQLDADTXD Tỉnh
7	Dự án Nhà tang lễ Tỉnh (giai đoạn 1)	262/QĐ-UBND, 02/2/2018		26.988				20.000	20.000	BQLDADTXD Tỉnh
c)	**Các dự án dự kiến khởi công mới khác**			**146.165**	**-**	**-**	**-**	**68.000**	**68.000**	
1	Dự án Nâng cấp cảng cá Tiên Châu	472/QĐ-UBND ngày 09/03/2018		14.897				4.000	4.000	Sở NNPTNT
2	Dự án Tăng cường năng lực giám định dịch hại cây trồng và phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên nông sản	793/QĐ-UBND, ngày 23/4/2018		4.837				3.000	3.000	Sở NNPTNT
3	Phòng khám đa khoa thực hành - Trường cao đẳng Y tế Phú Yên	444/QĐ-UBND, 2/3/2018		19.053				10.000	10.000	Trường Cao đẳng Y tế
4	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Phú Yên (giai đoạn 1)	2140/QĐ-UBND, 30/10/2015; 2433/QĐ-UBND, 13/11/2016	132/QĐ-SKHĐT, ngày 29/12/2006 của Sở KHĐT	9.988				3.000	3.000	BQLDADTXD Tỉnh
5	Đầu tư tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ Phú Yên (giai đoạn 1)	2583/QĐ-UBND ngày 28/10/16		4.652				2.000	2.000	BQLDADTXD Tỉnh

	TÊN DỰ ÁN	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Tổng mức đầu tư/ TMĐT dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư/chủ chương trình
					Tổng số	NSTW	NSĐP			
6	Trạm kiểm soát Biên phòng Hòa Lợi, đồn Biên phòng Xuân Thịnh (344) thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Phú Yên	2044/QĐ-UBND ngày 19/10/2017		3.800				2.000	2.000	Bộ CHBĐ Biên phòng Tỉnh
7	Trụ sở làm việc Trạm thủy nông kênh Bắc	1806/QĐ-UBND ngày 14/9/2017		3.000				2.000	2.000	Công ty TN Đồng Cam
8	Đường từ KCN Hòa Hiệp 1 đến Bắc cầu Đà Nông (giai đoạn 2), đoạn Km15+910,63 - Km17+70	2329/TB-UBND ngày 27/11/2017	-	58.000				35.000	35.000	BQLDADTXD Tỉnh
9	Dự án Sửa chữa, mở rộng và nâng cấp, cơ sở vật chất Tòa soạn Báo Phú Yên	750/QĐ-UBND, 18/4/2018		17.938				4.000	4.000	BQLDADTXD Tỉnh
10	Cơ sở làm việc Công an 03 thị trấn: Hòa Vinh, Hòa Hiệp Trung thuộc CA huyện Đông Hòa và thị trấn Phú Thứ thuộc CA huyện Tây Hòa	1302/QĐ-UBND, 28/6/2018		10.000				3.000	3.000	Công an Tỉnh
C	**DANH MỤC SỬ DỤNG VỐN HỖ TRỢ MỤC TIÊU NSTW**			**4.051.433**	**1.401.909**	**1.106.996**	**214.913**	**553.000**	**767.913**	
I	**Các dự án đang triển khai thực hiện**			**3.227.355**	**1.369.787**	**1.074.874**	**214.913**	**513.000**	**727.913**	**0**
1	Nâng cấp hồ chứa nước Lỗ Ân		339/QĐ-UBND ngày 25/02/2009; số 1842/QĐ-UBND ngày 18/10/2014	107.080	63.345	48.345	15.000	15.000	30.000	BQLDADTXD Tỉnh
2	Tuyến đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn nối các huyện, thành phố: Tây Hòa, Phú Hòa, thành phố Tuy Hòa và Tuy An (cầu Dinh Ông)		1799/QĐ-UBND, 31/10/14	507.617	363.904	236.437	67.467	90.000	157.467	BQLDADTXD Tỉnh

	TÊN DỰ ÁN	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Tổng mức đầu tư/ TMĐT dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư/chủ chương trình
					Tổng số	NSTW	NSĐP			
3	Tuyến Quốc lộ 1A (Đông Mỹ) đến KCN Hòa Hiệp - giai đoạn 1	674/TB-UBND	1752/QĐ-UBND ngày 26/10/2012	375.293	116.000	72.000	44.000	50.000	94.000	BQLKKT
4	Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (giai đoạn 1)	19/QĐ-UBND, 29/10/2015	2142/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	520.000	206.446	156.000	50.446	50.000	100.446	BQL KNN UDCNC
5	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Đông Tác	15/QĐ-HĐND ngày 29/10/2015	1118/QĐ-UBND ngày 27/5/2016	85.847	25.000	25.000		40.000	40.000	BQLDADTXD Tỉnh
6	Trung tâm giống thủy sản nước mặn tỉnh Phú Yên	16/QĐ-HĐND ngày 29/10/2015	2132/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	61.000	16.807	16.807		20.000	20.000	BQLDADTXD Tỉnh
7	Đầu tư, bổ sung hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Đại học Phú Yên		2151/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	80.380	41.000	28.000	13.000	15.000	28.000	BQLDADTXD Tỉnh
8	Dự án: Kho Lưu trữ tỉnh Phú Yên		695/QĐ-UBND, 30/3/2016	60.590	22.000	16.000	6.000	30.000	36.000	BQLDADTXD Tỉnh
9	Dự án Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Phú Yên		714/QĐ-UBND, 30/10/2016	50.000	22.000	18.000	4.000	15.000	19.000	BQLDADTXD Tỉnh
10	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn Tỉnh Phú Yên giai đoạn 2012-2015		3121/QĐ-UBND 30/10/2015	31.484	13.000	13.000		18.000	18.000	Bộ CHQS Tỉnh
11	Kè chống xói lở khu dân cư phường Xuân Thành		10741/QĐ-UBND, 30/10/2015	68.830	17.000	17.000		10.000	10.000	UBND TX Sông Cầu
12	Đầu tư hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản Long Thạnh	29/QĐ-UBND, 30/10/2015	10742/QĐ_UBND, 30/10/2015	117.200	25.000	25.000		10.000	10.000	UBND TX Sông Cầu
13	Đường nội thị trục D5, thị trấn Hòa Vinh huyện Đông Hòa; đoạn từ nút giao N4A đến QL1A		1809/QĐ-UBND, 31/12/14	19.320	7.900	7.900		10.000	10.000	UBND huyện Đông Hòa

	TÊN DỰ ÁN	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Tổng mức đầu tư/ TMĐT dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư/chủ chương trình
					Tổng số	NSTW	NSĐP			
14	Tuyến đường Phước Tân - Bãi Ngà đoạn qua nhà máy lọc dầu Vũng Rô	08/TB-UBND	1785/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	489.003	150.000	150.000		40.000	40.000	BQLKKT
15	Hạ tầng Khu Tái định cư Hòa Tâm	17/QĐ-HĐND	2279/QĐ-UBND ngày 21/11/2017	349.823	167.000	152.000	15.000	15.000	30.000	BQLKKT
16	Nạo vét thoát lũ sông Bao Đài đoạn từ xi phông Phước Hậu đến cầu Trần Hưng Đạo	197/HĐND-KTNS ngày 20/7/2017	2082/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	150.000	40.000	20.000		45.000	45.000	BQLDADTXD Tỉnh
17	Hồ chứa nước Mỹ Lâm (phần hệ thống kênh tưới)	1109/QĐ-BNN-KH ngày 31/3/2017	3911/QĐ-BNN-XD ngày 29/9/2017	153.888	73.385	73.385		40.000	40.000	BQLDADTXD Tỉnh
II	**Các dự án chưa khởi công thực hiện**			**824.078**	**32.122**	**32.122**	**0**	**40.000**	**40.000**	
1	Bảo vệ và Phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên	281/HĐND-KTNS ngày 26/10/2016	2033/QĐ-UBND ngày 18/10/2017	71.810	4.000	4.000		5.000	5.000	Sở NNPTNT
2	Tuyến nối QL1A đến Khu xử lý rác thải, nước thải và chất thải nguy hại của Khu kinh tế Nam Phú Yên	14/QĐ-HĐND	1466/QĐ-UBND ngày 25/7/2017	359.668	6.000	6.000		5.000	5.000	BQLKKT
3	Kè biển An Chấn	04/QĐ-HĐND ngày 31/3/2016	2555/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 (giai đoạn 1);	80.000	3.000	3.000		10.000	10.000	BQLDADTXD Tỉnh
4	Sửa chữa, nâng cấp Trung tâm chuyên khoa da liễu tỉnh Phú Yên	16/QĐ-HĐND, 01/7/2016		57.600	4.000	4.000		5.000	5.000	BQLDADTXD Tỉnh
5	Hệ thống đường giao thông phục vụ cụm công nghiệp Ba Bản, huyện Sơn Hòa	2582/QĐ-UBND ngày 28/10/2016		80.000	3.000	3.000		5.000	5.000	UBND huyện Sơn Hòa

	TÊN DỰ ÁN	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Tổng mức đầu tư/ TMĐT dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư/chủ chương trình
					Tổng số	NSTW	NSDP			
6	Tuyến đường dọc Vịnh Xuân Đài-Nhất Tự Sơn	27/QĐ-HĐND, 30/10/2015		85.000	6.000	6.000		5.000	5.000	UBND TX Sông Cầu
7	Đường ven Vịnh Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (đoạn từ Bãi Tắm Bàn Than đến khu du lịch Nhất Tự Sơn)	28/QĐ-HĐND, 30/10/2015		90.000	6.122	6.122		5.000	5.000	UBND TX Sông Cầu
D	**KHỐI HUYỆN QUẢN LÝ**			**108.740**	**3.850**	**0**	**3.850**	**21.000**	**24.850**	
	THỰC HIỆN DỰ ÁN			**108.740**	**3.850**	**0**	**3.850**	**21.000**	**24.850**	
1	Nâng cấp tuyến đường giao thông ĐT 643 (cũ) đoạn xã An Mỹ-An Thọ huyện Tuy An	58/QĐ-UBND ngày 09/01/2017	87/QĐ-SKHĐT ngày 27/7/2017	11.200	3.850		3.850	3.000	6.850	UBND huyện Tuy An
2	Di dời dân cư khỏi khu vực bị ảnh hưởng do sạt lở Núi Nhạn, p.1, TP Tuy Hòa (CĐT: UBND TP TH)	2427/QĐ-UBND; 12/10/2016		25.000				4.500	4.500	UBND TP Tuy Hòa
3	Xây dựng đường Lê Lợi nối dài	1609/QĐ-UBND, ngày 18/08/2017	146/QĐ-UBND tỉnh; 27/10/2017	2.566				2.500	2.500	UBND TP Tuy Hòa
4	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng Trụ sở làm việc huyện ủy Huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	2509/QĐ-UBND, 22/12/2017		10.303				2.000	2.000	UBND huyện Sơn Hòa
5	Xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường Trần Phú, thành phố Tuy Hòa, đoạn từ đại lộ Hùng Vương đến đường Mậu Thân	1608/QĐ-UBND, ngày 18/08/2017	136/QĐ-SKHĐT, ngày 18/10/2017	968				900	900	UBND TP Tuy Hòa
6	Hệ thống điện chiếu sáng đoạn đường dẫn và cầu vượt đường sắt thị trấn Chí Thạnh	1040/QĐ-UBND ngày 25/5/2017		4.323				2.000	2.000	UBND huyện Tuy An

	TÊN DỰ ÁN	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án (nếu có)	Tổng mức đầu tư/ TMĐT dự kiến	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách tỉnh	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách tỉnh	Chủ đầu tư/chủ chương trình
					Tổng số	NSTW	NSĐP			
7	Tu bổ, phục hồi, xây dựng mới di tích lịch sử - văn hóa: Văn Miếu Tuy Hòa	710/QĐ-UBND ngày 13/4/2018		14.500				2.000	2.000	UBND huyện Phú Hòa
8	Cải tạo, mở rộng Trụ sở làm việc UBND huyện Đồng Xuân	840/QĐ-UBND ngày 27/4/2018		19.979				2.100	2.100	UBND huyện Đồng Xuân
9	Đường nội thị Hòa Hiệp Trung - Hòa Hiệp Nam (Đoạn từ QL29 đến Khu phố Phú Thọ 3, Hòa Hiệp Trung)	1333/QĐ-UBND, 04/7/2018		19.901				2.000	2.000	UBND huyện Đông Hòa
E	**DỰ PHÒNG**							**160.000**	**160.000**	phân bổ sau

Phụ lục 3

DANH MỤC DỰ ÁN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN
BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

	TÊN DỰ ÁN	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã giao			Bổ sung trung hạn 2016-2020 ngân sách địa phương	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sau bổ sung nguồn ngân sách địa phương	Chủ đầu tư/chủ chương trình
		Tổng số	NSTW	NSĐP			
	TỔNG SỐ	**77.760**	**-**	**77.760**	**1.780.000**	**1.857.760**	
A	**KHỐI TỈNH QUẢN LÝ**	**67.960**	**-**	**67.960**	**1.762.000**	**1.829.960**	
1	Trường Chính trị Tỉnh	15.000		15.000	100.000	115.000	BQLDADTXD Tỉnh
2	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh	52.960		52.960		52.960	BQLDADTXD Tỉnh
3	Không gian công cộng ven biển khu vực nút giao thông đường Nguyễn Hữu Thọ và đường Độc Lập				75.000	75.000	BQLDADTXD Tỉnh
4	Đường Nguyễn Văn Huyên giai đoạn 3 (đoạn từ đường Trần Hào - đường 14)				30.000	30.000	BQLDADTXD Tỉnh

5	Xử lý khẩn cấp mái kè gói thầu số 07 hạng mục Kè bờ Nam thuộc dự án chống sạt lở bờ Nam hạ lưu sông Đà Rằng				43.000	43.000	BQLDADTXD Tỉnh
6	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Nam thuộc khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa				450.000	450.000	BQLKKT
7	Xây dựng đường Trần Phú nối dài và hạ tầng kỹ thuật 2 bên đường				200.000	200.000	BQLDADTXD Tỉnh
8	Xây dựng hồ điều hòa Hồ Sơn và hạ tầng xung quanh				260.000	260.000	BQLDADTXD Tỉnh
9	Dự án San lấp mặt bằng và bồi thường giải phóng mặt bằng Khu NNUDCNC (gđ1)				25.000	25.000	BQLKNNUDCNC
10	Trung tâm văn hóa triển lãm, nhà hát Tỉnh				100.000	100.000	BQLDADTXD Tỉnh
11	Đầu tư hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường Hùng Vương và Trần Nhân Tông, Công viên trước cổng trường ĐH Phú Yên				50.000	50.000	BQLDADTXD Tỉnh
12	Sửa chữa trụ sở làm việc UBND Tỉnh				18.000	18.000	BQLDADTXD Tỉnh
13	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng hạng mục Nhà ở học viên thuộc Trường Quân sự địa phương tỉnh Phú Yên.				2.000	2.000	Bộ CHQS Tỉnh

14	Tuyến tránh trú bão Sông Cầu - Đồng Xuân giai đoạn 2				45.000	45.000	BQLDADTXD Tỉnh
15	Nút giao thông khác mức đường Hùng Vương - Quốc lộ 1				150.000	150.000	Sở GTVT
16	Nút giao thông khác mức đường số 2 khu đô thị Nam thành phố Tuy Hòa - Đường Nguyễn Văn Linh				200.000	200.000	Sở GTVT
17	Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2016-2020 tỉnh Phú Yên				4.000	4.000	Trường cao đẳng nghề
18	Xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Yên				10.000	10.000	Sở Y tế
B	**KHỐI HUYỆN QUẢN LÝ**	**9.800**	**0**	**9.800**	**18.000**	**27.800**	
1	Sửa chữa cầu Xuân Bình - Xuân Hải	9.800		9.800	4.000	13.800	UBND thị xã Sông cầu
2	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú nối dài (đoạn từ Trường THPT Phan Bội Châu đến ngã tư giao đường Trần Phú nối Quốc lộ 25)				2.000	2.000	UBND huyện Sơn Hòa
3	Đầu tư mới cầu Vạn Kiếp phường 6 TP Tuy Hòa				2.000	2.000	UBND TP Tuy Hòa

4	Đường dẫn từ cầu Bến Lớn đi bãi rác và cụm công nghiệp Nam Bình 1, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa				2.000	2.000	UBND huyện Đông Hòa
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường La Hai - Đồng Hội (đoạn từ La Hai đến suối nước nóng), huyện Đồng Xuân				2.000	2.000	UBND huyện Đồng Xuân
6	Đường nội thị trung tâm thị trấn Phú Thứ (giai đoạn 2), đoạn từ Km0+129 (tại bệnh viện Tây Hòa) đến giáp đường ĐT1 tại Km1+277,1 (phần mặt đường, vỉa hè)				2.000	2.000	UBND huyện Tây Hòa
7	Đường vào cụm công nghiệp thị trấn Phú Hòa				2.000	2.000	UBND huyện Phú Hòa
8	Trung tâm văn hóa đa năng thị xã Sông Cầu				2.000	2.000	UBND TX Sông Cầu